

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2023, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Vũ X. L, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 377 đường Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù, tại Trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an - địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị L, bị đơn anh L trình bày: Chị L, anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/4/2018 và chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết; ngoài ra chị L còn xác định mâu thuẫn vợ chồng do anh L không chăm lo gia đình, vi phạm pháp luật bị Toà án kết án. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L đề nghị được ly hôn anh L. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L, anh L có một con là Nguyễn Hoàng G. H sinh ngày

23/4/2018. Khi ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L có quan điểm nhất trí giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị L, anh L xác định không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai, không cho ai vay tài sản, không có công sức đóng góp gì cho gia đình hai bên. Khi ly hôn, chị L, anh L không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị L ly hôn anh L; giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L, anh L đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị L, anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/4/2018, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh L vi phạm pháp luật. Theo chính quyền địa phương, xác định: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, chị L, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị L ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: HĐXX xác định chị L, anh L có một con là Nguyễn Hoàng G. H sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L có quan điểm, nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Sau khi xem xét nguyện vọng của các bên đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

HĐXX thấy rằng: Cháu H hiện còn nhỏ tuổi đang ở với mẹ là chị L, chị L có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định để nuôi con, trong khi đó anh L hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con; anh L có quyền thăm nom con như theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị L, anh L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Vũ X. L ly hôn anh Nguyễn Hữu L.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng G. H sinh ngày 23/4/2018 cho chị Hoàng Vũ X. L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Vũ X. L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Vũ X. L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000880 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND phường B, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

